TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐCNTTLH	*C, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Diễm M và ông Phạm Thành T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Diễm M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Bà **Trần Thị Diễm M;** sinh năm: 1995. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Ông **Phạm Thành T;** sinh năm: 1993. Địa chỉ: 913B Tổ 14, Khu vực H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Diễm M và ông Phạm Thành T cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Phạm T H (nam) sinh ngày 04/10/2021.

Ông Phạm Thành T giao con cho bà Trần Thị Diễm M nuôi dưỡng.

Ông Phạm Thành T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực, đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Phạm Thành T theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải (02);
- VKSND cùng cấp (01);
- THADS cùng cấp (01);
- UBND P. H, Q. C, Tp. Cần Thơ (01);
- Lưu TA (TC: 10)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Trang